

Bản án số: 04/2025/HS-ST

Ngày: 15-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Tấn Dũng.

Ông Nguyễn Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hữu Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Dương Minh P (còn có tên là H), sinh ngày 26/3/1997, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị L (chết); chưa có vợ con; Tiền sự: (1) ngày 21/5/2024, Ủy ban nhân dân xã P, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 2.500.000 đồng, về hành vi trộm cắp tài sản (chưa nộp phạt); (2) ngày 10/6/2024, Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn chấp hành 12 tháng (chưa chấp hành); Tiền án: Ngày 11/01/2022, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 26/10/2022; tạm giữ: Từ ngày 17 đến ngày 26/10/2024, tạm giam: Ngày 26/10/2024; có mặt.

2. Nguyễn Văn T1, sinh ngày 01/01/1997, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 (chết) và bà Võ Thị C; chưa có vợ con; tiền án: Chưa có; tiền sự: (1) ngày 21/5/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 2.500.000 đồng, về hành vi trộm cắp tài sản (chưa nộp phạt); nhân thân: (1) ngày 20/5/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, ra Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 01 năm; tạm giữ: Từ ngày 17 đến ngày 26/10/2024, tạm giam: Ngày 26/10/2024; có mặt.

3. Nguyễn Văn C1, sinh ngày 01/01/1980, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị K; chung sống như vợ chồng với người khác, có 01 con; tiền án, tiền sự: Chưa có; tạm giữ: Từ ngày 17 đến ngày 26/10/2024, tạm giam: Ngày 26/10/2024; có mặt.

- *Người làm chứng:* Trương Văn C2, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, vào khoảng 19 giờ ngày 16/10/2024, Dương Minh P mua ma túy của người thanh niên, không rõ họ tên, ở tỉnh Bình Dương, nơi P làm thuê, với giá 200.000 đồng, đem về sử dụng 01 phần, còn lại 01 phần, để trong nỏ thủy tinh. Đến khoảng 10 giờ, ngày 17/10/2024, P mang ma túy còn lại, đến nhà của Nguyễn Văn C1, thuộc ấp P, xã P, rủ Nguyễn Văn T1, nhà cặp nhà C1, sử dụng ma túy và nói còn thiếu chai nhựa. Tiền lấy chai nhựa và 02 bật lửa đem đến nhà C1 để ráp thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Lúc này, C1 cũng có mặt tại nhà, cả 03 nhiều lần sử dụng chung ma túy nên C1 biết P và T1 đến để sử dụng ma túy. Sau đó, C1 đi chợ còn P và T1 sử dụng ma túy tại nhà của C1. Khi C1 đi chợ về thấy P, T1 đang sử dụng ma túy, nên vào sử dụng chung với P và T1, thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) chai nhựa trong suốt có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa màu xanh và nỏ thủy tinh, bên trong nỏ còn bám tinh thể màu nâu nghi là ma túy được niêm phong túi niêm phong mã số NS2 2015104 có in hai dấu vân tay màu đỏ ghi họ tên Nguyễn Văn C1 và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Phạm Thái D, Trương Văn C2, Dương Minh P, Nguyễn Văn T1.

- 01 (một) bột lửa màu trắng, trên đầu bột lửa có gắn một tấm giấy bạc quấn tròn bên trong có 01 lò xo (phần đầu trên bột lửa bị bể); 01 (một) bột lửa màu đỏ, phần đầu không có nắp đậy (tắt đều qua sử dụng), là dụng cụ các bị cáo dùng để sử dụng trái phép chất ma túy.

- 03 Mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn T1, Dương Minh P và Nguyễn Văn C1.

* Kết luận giám định số 1435/KL-KTHS, ngày 20/10/2024 của Phòng K1, Công an tỉnh Đ, kết luận: Tinh thể rắn màu nâu chứa trong 01 nỏ thủy tinh được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS2 2015104 nêu trên gửi đi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,063 gam, loại Methamphetamine.

* Kết luận giám định số 1474/KL-KTHS, ngày 28/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu nước tiểu chứa trong chai nhựa trong suốt có nắp màu trắng đậy kín, ghi thu của ông Dương Minh P, sinh năm 1997, được thu giữ vào lúc 13 giờ 40 phút ngày 17/10/2024, tại ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, được niêm phong nêu trên gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

* Kết luận giám định số 1468/KL-KTHS, ngày 26/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu nước tiểu chứa trong chai nhựa trong suốt có nắp màu trắng đậy kín, ghi thu của ông Nguyễn Văn T1, sinh ngày 01/01/1997, được thu giữ vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 17/10/2024, tại ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, được niêm phong nêu trên gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

* Kết luận giám định số 1502/KL-KTHS, ngày 31/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu nước tiểu chứa trong chai nhựa trong suốt có nắp màu trắng đậy kín, ghi thu của ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1980, được thu giữ vào lúc 13 giờ 50 phút ngày 17/10/2024, tại ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, được niêm phong nêu trên gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng truy tố số 67/CT-VKSHN ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS), đối với cả 3 bị cáo; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, đối với bị cáo P, tuyên bố các bị cáo đồng phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; xử phạt: Bị cáo Dương Minh P từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn C1 từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù.

Về vật chứng, căn cứ các Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên: Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng còn lại.

Đối với lời khai của bị can P mua ma túy của người nam thanh niên (không rõ họ tên) ở tỉnh Bình Dương. Không làm việc được khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Các bị cáo không bào chữa tranh luận, chỉ nói lời sau cùng:

Bị cáo P đã biết ăn năn, hối cải, đề sớm về với gia đình, làm người tốt, có ích cho xã hội.

Bị cáo T1 xin xem xét giảm nhẹ, đã biết ăn năn, hối cải, sớm về đoàn tụ với gia đình.

Bị cáo C1 xin xem xét giảm nhẹ hình phạt đề sớm về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, chứng minh được:

[3] Các bị cáo đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo P cung cấp ma túy, loại Methamphetamine và nỏ thủy tinh; bị cáo Nguyễn Văn T1 cung cấp chai nhựa, 02 bật lửa; bị cáo C1 sử dụng nhà làm địa điểm để cùng nhau sử dụng trái phép ma túy, còn lại trong nỏ 0,063 gam.

[4] Các bị cáo cố ý cùng thực hiện tội phạm nên thuộc trường hợp đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều thừa nhận đã từng sử dụng trái phép chất ma túy, nên khi nghe rủ thì đã cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như đã nêu trên. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 58 của BLHS.

[5] BLHS quy định:

“Điều 17. Đồng phạm

1. Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm...”

“Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

2. Phạm tội thuộc các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ...

b) Đối với 02 người trở lên;...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[6] Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo đồng phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Như vậy, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Các bị cáo có lỗi cố ý trực tiếp và đã thực hiện tội phạm hoàn thành.

[8] Hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra đã xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước; ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh bình thường của con người. Ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần, việc mua bán, sử dụng phải được cơ quan chức năng của Nhà nước cho phép. Bởi lẽ, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội là rất nặng nề, nó gây tác hại lâu dài cho nòi giống, phát sinh mâu thuẫn trong cộng đồng, làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình của người sử dụng, gây tổn hại về tình cảm, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu dài của dân tộc. Ngoài ra, trong nhiều trường hợp, đối tượng nghiện muốn có tiền để sử dụng ma túy, còn có thể phát sinh các loại tội phạm khác như lừa đảo, trộm cắp, mại dâm, cướp tài sản, giết người... trong vụ án này thì bị cáo P và T1 đều có tiền sử về hành vi trộm cắp tài sản.

[9] Hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[10] Về nhân thân, tiền án, tiền sự: Bị cáo P có 01 tiền án, 02 tiền sự; bị cáo T1 có 01 tiền sự. Cáo trạng Viện kiểm sát xác định biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy là tiền sự không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 23 của Luật Phòng, chống ma túy, nên Hội đồng xét xử đã xác định lại là nhân thân của bị cáo T1.

[11] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo P tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

[12] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS; trình độ học vấn thấp, nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, Hội đồng xét xử xem xét là các tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Căn cứ vào các tình tiết vừa nêu để giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[13] Về hình phạt bổ sung: Điều kiện kinh tế của các bị cáo làm thuê, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[14] Về trách nhiệm dân sự: Không có phát sinh nên không xem xét.

[15] Về xử lý vật chứng, đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[16] Các vấn đề khác Viện kiểm sát không đề cập là phù hợp.

[17] Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Dương Minh P đồng phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Dương Minh P 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 10 năm 2024.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T1 đồng phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 10 năm 2024.

3. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C1 đồng phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C1 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 10 năm 2024.

4. Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng, tịch thu tiêu hủy:

4.1. 01 (một) túi niêm phong mã số: PS3 23032489, có in 02 dấu vân tay màu đỏ của Nguyễn Văn C1 và các chữ ký ghi họ tên: Lê Minh V, Tạ Hoài T3, Nguyễn Phạm Thái D, Dương Minh P và Nguyễn Văn T1.

4.2. 01 (một) cái bật lửa màu trắng, phần trên bị bể có gắn một tấm giấy bạc quần tròn, bên trong có một lò xo, đã qua sử dụng.

4.3. 01 (một) bật lửa màu đỏ, phần đầu không có nắp đậy, đã qua sử dụng.

4.4. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý các vật chứng theo Biên bản giao, nhận ngày 25 tháng 11 năm 2024.

5. Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí, lệ phí tòa án kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Dương Minh P, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15 tháng 01 năm 2025).

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại (nếu có);
- Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương nơi giám sát, giáo dục người được hưởng án treo (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nông Phú